

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 57/2017/DSST

Ngày 29/9/2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tiền.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Như Ý;
2. Ông Huỳnh Lâm Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “hợp đồng vay tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2017/QĐST- DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2017/QĐST-DS ngày 13/9/2017 giữa:

Nguyên đơn: Ngân Hng Thương mại cổ phần V;

Địa chỉ: số 108, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, tHnh phố H Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn V T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: ông Phan Trung V, Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Phước Long;

Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn D, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp Phước Thạnh, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1952;

2/ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1953;

3/ Ông Nguyễn Văn Hi, sinh năm 1968;

4/ Bà Dương Kim S, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: ấp Phước Thạnh, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông V có mặt tại phiên tòa; anh D, ông M, bà H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; ông Hi và bà S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân Hng Thương mại cổ phần V ghi ngày 25/4/2017 và quá trình làm việc tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền cho Ngân Hng là ông Phan Trung V trình bày: Theo hợp đồng tín dụng số: PL-44-038/2016-HĐTDHM/NHCT862 ngày 22/8/2016 đã ký kết giữa Ngân Hàng TMCP V Chi nhánh Bạc Liêu-Phòng giao dịch Phước Long và ông Huỳnh Tấn D, theo đó ngân Hng có cho ông D vay số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, lãi suất là 10,5%/1 năm, để đảm bảo móm vay này thì ông Huỳnh V M và bà Nguyễn Thị Thu H có ký hợp đồng thế chấp số: PL-44-032/2015/HĐTC/NHCT862 ngày 14/7/2015 và V bản sửa đổi, bổ sung số PL-44-032/2016-HĐTC-SĐBS_1/NHCT862 ngày 22/8/2016 để dùng tài sản của mình là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 563847, BY 563848, BY 563849 do UBND huyện Phước Long cấp ngày 02/7/2015 bảo đảm nghĩa vụ nợ của anh Huỳnh Tấn D tại ngân Hng. Từ khi vay thì anh Huỳnh Tấn D không trả bất cứ khoản tiền nào cho Ngân Hàng và cũng không đóng lãi cho Ngân Hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Tấn D, ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị Thu H trả nợ gốc 500.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 29/9/2017 là 48.235.650 đồng. Trong trường hợp ông D, ông M và bà H không trả nợ cho Ngân Hng thì yêu cầu xử lý tài sản mà ông M và bà H đã thế chấp cho ngân Hng theo quy định của pháp luật gồm: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số giấy BY 563847, BY 563848 và BY 563849 do UBND huyện Phước Long cấp ngày 02/7/2015.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị Thu H cùng có lời khai trình bày: Ông M, bà H đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng, ông M, bà H đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày vay cho đến khi trả hết nợ. Nếu trường hợp không trả được nợ,

thì ông, bà yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản thế chấp đã bảo lãnh cho ông Huỳnh Tấn D để trả nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn V Hi và bà Dương Kim S có biên bản ghi lời khai trình bày: Vào ngày 08/8/2016 âm lịch, ông và bà có nhận cổ đất của ông Huỳnh Văn M 01 phần đất nuôi tôm diện tích khoảng 5 công tầm cấy với giá 2,5 lượng vàng 24k, thời gian cổ đất là 5 năm kể từ ngày 08/8/2016 âm lịch, việc cổ đất có làm giấy tay. Hiện nay, ông Hi, bà S đang thả tôm, khi cổ đất thì ông M không có nói với ông, bà là phần đất cổ hiện ông đã thế chấp Ngân Hng để cho anh Huỳnh Tấn D vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Phòng giao dịch huyện PL. Nay ông, bà không có yêu cầu gì trong vụ kiện này, nếu giữa ông, bà với ông M có phát sinh tranh chấp thì ông, bà sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự (do vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa không có lý do).

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Buộc anh Huỳnh Tấn D, ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 29/9/2017 là 48.235.650 đồng và lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 30/9/2017 cho đến khi trả hết nợ vay Ngân hàng theo quy định pháp luật. Trong trường hợp anh D, ông M và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản thế chấp bao gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 563847, BY 563848 và BY 563849 do Ủy ban nhân dân huyện PL cấp ngày 02/7/2015 để thu hồi nợ vay. Tuyên bố giao dịch cầm cố quyền sử dụng đất ngày 08/8/2016 âm lịch là vô hiệu. Buộc ông Hi và bà S trong thời hạn 5 tháng phải thu hoạch vật nuôi để giao trả cho ông M, bà H phần đất có diện tích 5.889,3 m² ở thửa số 02, 05 tờ bản đồ số 22 do ông M đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Hi và bà S có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc cổ đất với ông M, bà H trong một vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần V kiện anh Huỳnh Tấn D về tranh chấp hợp đồng vay tiền tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[3] Cả Ngân Hng Thương mại cổ phần V và ông Huỳnh Văn M, bà Nguyễn Thị Thu H cùng xác định, Ngân hàng thương mại cổ phần V Chi nhánh Bạc Liêu- Phòng giao dịch PL có cho anh Huỳnh Tấn D vay số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận trong hạn là 10,5%/ 1 năm, mục đích vay là để sử dụng kinh doanh, gia công cửa nhôm, sắt, được thể hiện qua hợp đồng tín dụng số: PL-44-038/2016-HĐTDHM/NHCT862 ngày 22/8/2016. Để đảm bảo khoản vay này, ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị Thu H đã dùng tài sản của mình là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 563847, BY 563848, BY 563849 do Ủy ban nhân dân huyện PL cấp ngày 02/7/2015 bảo lãnh để anh Huỳnh Tấn D vay vốn tại ngân Hng thể hiện qua hợp đồng thế chấp số: PL-44-032/2015/HĐTC/NHCT862 ngày 14/7/2015 và văn bản sửa đổi, bổ sung số PL-44-032/2016-HĐTC-SĐBS_1/NHCT862 ngày 22/8/2016; giấy nhận nợ số 04 ngày 12/7/2016.

[4] Tiến hành khảo sát phần đất ông M và bà H đã thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần V có 02 phần: phần đất vườn có diện tích 947,2 m² thuộc thửa số 09 tờ bản đồ số 22 do ông M đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên đất có 01 nhà kho, 01 nhà mồ, 04 ngôi mộ, 03 cây cao vua, 03 cây mai vàng, 02 cây hoàng yến, 110 cây chuối, 01 biển hiệu, 01 nền tráng xi măng trước nhà kho và 01 nền tráng xi măng trước nhà mồ. Phần đất nuôi trồng thủy sản có diện tích 5.889,3 m² thuộc thửa 02, 05 tờ bản đồ số 22 do ông M đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện tại ông H đang nuôi 20.000.000 con tôm sú, nuôi được 2,5 tháng, dự kiến 20 ngày kể từ ngày khảo sát sẽ thu hoạch; 50.000.000 con tôm thẻ, thả được 1,5 tháng, dự kiến 01 tháng sau ngày khảo sát sẽ thu hoạch và 10.000.000 con tôm càng xanh, thả được 01 tháng, dự kiến đến tháng 12 năm 2017 âm lịch sẽ thu hoạch.

[5] Qua các tài liệu, chứng cứ mà người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng cung cấp thì từ khi vay nợ đến nay, anh D, ông M và bà H chưa trả khoản tiền gốc, tiền lãi nào cho Ngân hàng và hiện tại khoản vay đã chuyển sang nhóm nợ xấu. Về phía ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị Thu H cũng thừa nhận là ông, bà có đưa quyền sử dụng đất số BY 563847, BY 563848, BY 563849 do UBND huyện PL cấp ngày 02/7/2015 bảo đảm nghĩa vụ nợ của anh Huỳnh Tấn D tại Ngân Hng Thương mại cổ phần V và hiện tại anh D, ông M và bà H chưa trả khoản tiền nợ gốc và nợ lãi nào cho Ngân hàng. Ông M và bà H có ý kiến trong lời khai là đồng ý cùng anh D trả nợ cho Ngân hàng, trong trường hợp không trả được nợ thì đề nghị Ngân hàng xử lý tài sản mà ông, bà đã thế chấp cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[6] Về phía anh Huỳnh Tấn D đã được Tòa án nhân dân huyện Phước Long triệu tập hợp lệ đến tòa án nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Hiện tại hợp đồng vay vốn của anh D đã chuyển sang quá hạn và nợ xấu, nhưng hiện nay, anh D không có mặt ở địa phương, Tòa án đã Thông báo Trên Thông tin đại chúng để tìm kiếm anh D nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt.

[7] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Phước Long thấy rằng, việc Ngân hàng thương mại cổ phần V – Phòng giao dịch Phước Long có cho anh Huỳnh Tấn D vay số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, lãi suất, thời gian vay vốn có diễn ra trên thực tế. Anh D đã vi phạm vào hợp đồng tín dụng số: PL-44-038/2016-HĐTDHM/NHCT862 ngày 22/8/2016 là không trả nợ cho ngân hàng theo thỏa thuận tại mục 3.01 Điều 3 của hợp đồng nên theo thỏa thuận tại điểm a và điểm e mục 8.01 và điểm f và g mục 8.02 Điều 8 của hợp đồng tín dụng thì việc Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện anh Huỳnh Tấn D đòi tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 29/9/2017 là 48.235.650 đồng là yêu cầu có cơ sở chấp nhận. Do ông M và bà H tự nguyện cùng anh D trả nợ cho ngân Hng nên được ghi nhận.

[8] Trong trường hợp anh D, ông M và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản thế chấp bao gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 563847, BY 563848 và BY 563849 do Ủy ban nhân dân huyện Phước Long cấp ngày 02/7/2015 để thu hồi nợ vay.

[9] Đối với quan hệ cầm cố quyền sử dụng đất của ông M cho ông Hi, bà S: trong vụ kiện này ông Nguyễn Văn Hi và bà Dương Kim S, ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị Thu H không có yêu cầu gì đối với quan hệ cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông M và ông Hi, bà S. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần V ông Phan Trung V có yêu cầu hủy Tờ cầm cố đất giữa ông M và ông Hi, bà S do việc cầm cố này chưa được Ngân hàng cho phép là vi phạm vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất mà ông M, bà H đã ký với Ngân hàng; đồng thời buộc ông Hi, bà S trả đất lại cho ông M. Hội đồng xét xử thấy rằng: việc cầm cố quyền sử dụng đất này là đã vi phạm vào tiểu mục 4.03 Điều 4 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số: PL-44-032/2015/HĐTC/NHCT862 ngày 14/7/2015 và Ngân hàng có yêu cầu nên cần thiết tuyên bố Tờ cố đất ngày 08/8/2016 giữa ông Huỳnh Văn M và ông Nguyễn Văn Hi, bà Dương Kim S là vô hiệu. Buộc ông Hi và bà S phải thu hoạch hết các vật nuôi để giao trả đất lại cho ông M. Buộc ông M và bà H có nghĩa vụ trả cho ông Hi và bà S 25 (Hai mươi lăm) chỉ vàng 24k.

[10] Về chi phí thông báo tìm kiếm anh Huỳnh Tấn D: Ngân hàng thương mại cổ phần V đã tạm ứng số tiền 4.000.000 đồng, đã chi phí hết số tiền 2.894.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần V phải chịu số tiền 2.894.000 đồng; Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền 1.106.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

[11] Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần V đã tạm ứng số tiền 1.000.000 đồng, đã chi phí hết số tiền 500.000 đồng. Buộc anh Huỳnh Tấn D có nghĩa vụ nộp số tiền 500.000 đồng để hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V; Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền 500.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

[12] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm có giá ngạch, buộc anh Huỳnh Tấn D, Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận 1 phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39; khoản 2, 4 Điều 91; 93, 96; 97; 99; 147 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 127; 280; 463 và 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/8/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đòi anh Huỳnh Tấn D trả nợ vay gốc và nợ vay lãi theo hợp đồng tín dụng số PL-44-038/2016-HĐTDHM/NHCT862 ngày 22/8/2016.

2/ Buộc anh Huỳnh Tấn D, ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại V tổng số tiền 548.235.650 đ (Năm trăm bốn mươi tám triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm năm chục đồng) (tính đến ngày 29/9/2017).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách Hng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân Hng cho vay thì lãi suất mà khách Hng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân Hng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân Hng cho vay.

Trong trường hợp anh D, ông M và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản thế chấp bao gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 563847, BY

563848 và BY 563849 do Ủy ban nhân dân huyện Phước Long cấp ngày 02/7/2015 để thu hồi nợ vay.

3/ Tuyên bố Tờ cổ đất ghi ngày 08/8/2016 âm lịch giữa ông Huỳnh Văn M và ông Nguyễn Văn Hi, bà Dương Kim S là vô hiệu.

Buộc ông Nguyễn Văn Hi và bà Dương Kim S có nghĩa vụ thu hoạch hết các vật nuôi để giao trả đất lại cho ông M và bà H. Phần đất có kích thước và định vị như sau:

Phía đông giáp đất ông Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H, cạnh dài 16 mét + 69 mét + 52 mét.

Phía tây giáp đất ông Trần Văn Đ và ông Nguyễn Văn Hi, cạnh dài 36,5 mét + 98 mét.

Phía nam giáp kênh Ranh + ông Trần Văn Đ + ông Nguyễn Văn L, gồm các cạnh: 18 mét ; 17,5 mét và 16 mét.

Phía bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Hi và Nguyễn Công Tr, cạnh ngan 50 mét.

Tổng diện tích là 5.889,3 m² nằm trong các thửa 02; 05 tờ bản đồ số 22 (bản đồ chính quy) tọa lạc ấp Phước Thạnh, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu do ông Huỳnh Văn M đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thời gian cho ông Hi và bà S thu hoạch hết các vật nuôi là sau 05 (năm) tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông M và bà H có nghĩa vụ trả cho ông Hi và bà S 25 (Hai mươi lăm) chỉ vàng 24k.

4/ Về chi phí thông báo tìm kiếm anh Huỳnh Tấn D: Ngân hàng thương mại cổ phần V đã tạm ứng số tiền 4.000.000 đồng, đã chi phí hết số tiền 2.894.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần V phải chịu số tiền 2.894.000 đồng; Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền 1.106.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

5/ Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần V đã tạm ứng số tiền 1.000.000 đồng, đã chi phí hết số tiền 500.000 đồng. Buộc anh Huỳnh Tấn D có nghĩa vụ nộp số tiền 500.000 đồng để hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V; Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền 500.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

6/ Về án phí xét xử dân sự có giá ngạch: Buộc anh Huỳnh Tấn D phải nộp số tiền 25.929.426 đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng); ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng); Ngân hàng thương mại cổ phần V, Phòng giao dịch thị trấn PL đã tạm ứng án phí số tiền 12.456.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0009778 ngày 03/5/2017 sẽ được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo

Điều 6, quyền nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh Tồn